

Di Linh, ngày 14 tháng 5 năm 2024.

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 40, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 17 của Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm c khoản 1.4 Điều 1, Phần II, Mục A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T1. Trụ sở: Số C, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lạc Thái P. Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nam T, sinh năm 1977. Chức vụ: Trưởng Phòng pháp chế và ông Lê Thanh D, sinh năm 1992. Chức vụ: Chuyên viên

Phòng pháp chế. Giấy ủy quyền số 1609/GUQ-TVĐ3 ngày 02-5-2024.

Bị đơn: Công ty cổ phần X. Trụ sở: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Văn phòng giao dịch: Tầng A, Tòa nhà T, Số G, đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số G, đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền ngày 03-5-2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần X có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần T1 số tiền 535.745.100 đồng. Cụ thể như sau:

Ngày 30-5-2024 Công ty cổ phần X phải thanh toán cho Công ty cổ phần T1 số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*);

Ngày 30-6-2024 Công ty cổ phần X phải thanh toán cho Công ty cổ phần T1 số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*);

Ngày 30-7-2024 Công ty cổ phần X phải thanh toán cho Công ty cổ phần T1 số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*);

Ngày 30-8-2024 Công ty cổ phần X phải thanh toán cho Công ty cổ phần T1 số tiền 145.745.100 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

Công ty cổ phần X nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 6.357.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Công ty cổ phần T1 nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 6.357.000 đồng, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 19.500.500 đồng, hoàn trả lại cho Công ty cổ phần T1 số tiền 13.143.500 đồng (*Mười ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng*) nộp tạm ứng án phí còn thừa sau khi trừ tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005710 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

